

**CÔNG TY TNHH GYEONGJU QUÁN ĂN NGON**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GYEONGJU QUÁN ĂN NGON

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GYEONGJU TASTY RESTAURANT  
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108437596

**3. Ngày thành lập:** 19/09/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 11 TT3B Khu đô thị Tây Nam Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                                                                              | 1020        |
| 2.  | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu                                                                                       | 1079        |
| 3.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                               | 4620        |
| 4.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                       | 4631        |
| 5.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                   | 4632        |
| 6.  | Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                       | 4723        |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh. | 8299        |
| 8.  | Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự                                                                                         | 1074        |
| 9.  | Bán buôn đồ uống                                                                                                                     | 4633        |
| 10. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                 | 4711        |
| 11. | Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp<br>(Trừ hoạt động đầu giá)                                                        | 4719        |
| 12. | Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                    | 4721        |
| 13. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ                                                     | 4781        |
| 14. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                     | 5610(Chính) |
| 15. | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                             | 5621        |
| 16. | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                 | 5629        |
| 17. | Quảng cáo                                                                                                                            | 7310        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 18. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Hoạt động chuyển giao công nghệ; - Tư vấn chuyển giao công nghệ.                                                                                                                                                                                                                                                                 | 7490 |
| 19. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 7990 |
| 20. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 8230 |
| 21. | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 1010 |
| 22. | Chế biến và bảo quản rau quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1030 |
| 23. | Sản xuất các loại bánh từ bột                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 1071 |
| 24. | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 1075 |
| 25. | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7912 |
| 26. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác<br>Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh<br>Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao<br><br>Bán buôn thuốc | 4649 |
| 27. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4722 |
| 28. | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 5510 |
| 29. | Đại lý du lịch                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7911 |
| 30. | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5630 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

### 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN GIA KHOẢN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 15/12/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125249736

Ngày cấp: 13/03/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tỳ Điện, Xã Phú Hòa, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Tỳ Điện, Xã Phú Hòa, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN GIA KHOẢN

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *15/12/1988*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *125249736*

Ngày cấp: *13/03/2013*

Nơi cấp: *Công an tỉnh Bắc Ninh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Tỳ Điện, Xã Phú Hòa, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Tỳ Điện, Xã Phú Hòa, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội